TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HSST
Ngày 16 -7-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đăng.

Ông Nông Văn Điển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Điểu Thị Cảm – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Trung Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 7 năm 2026 đến ngày 16 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hùng V, sinh năm: 1986, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1969; Vợ: không; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000đồng về tội "Đánh bạc' theo Bản án số 24/2014/HSST ngày 09/7/2014 (đóng phạt ngày 02/02/2026); Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/HSST ngày 07/11/2003, đã chấp hành xong.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại."*Có mặt*".

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1985; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất

sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

3. Tô Quốc H, sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Bảo Đ, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Đỗ Thị Đ1, sinh năm 1957 (đã chết); Vợ: Phan Thị Tú A, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

4. Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm: 1969 tại: Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn C, sinh năm 1934 và bà: Huỳnh Thị C1 (đã chết); Chồng: Nguyễn Hải T2, sinh năm 1966, con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

5. Đỗ Thị Y, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1966, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn L1 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Chồng: Trịnh Văn P1, sinh năm 1967 (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

6. Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1961, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn H2 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C2 (đã chết); Chồng: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1957, con: có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

7. Đoàn Thị Kim L2, sinh năm 1976, tại: Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ và bà: Nguyễn Thị C2 (đã chết); Chồng Trần Ngọc N, sinh năm 1973;

con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997 và con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

8. Đinh Thị Thảo N1, sinh năm: 1993, tại: tỉnh Đồng Nai. Nơi ĐKNK thường trú: Số F, tổ F, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Số C, Nguyễn Tri P2, thôn I, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Viết S, sinh năm 1964 và bà: Phạm Thị M1, sinh năm 1963; Chồng: Lê Văn D, sinh năm 1989 Con: chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

9. Lê Thị M2, sinh năm: 1976, tại: Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân T3, sinh năm 1935 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1935 (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn T4, sinh năm 1972 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại.“*Có mặt*”.

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Viết Công T5 – Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2026, Nguyễn Văn Q vào vườn, rẫy của Lê Thị M2 ở Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để tưới cây. Một lúc sau, các bị cáo Tô Quốc H, Nguyễn Thị Xuân H1, Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y, Nguyễn Hùng V đến. Sau đó, các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “cào cái” được thua bằng tiền. Lúc này, bị cáo Q lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn ở ngoài chòi, chiếc chiếu cói được các bị cáo lấy từ trên giường đặt phía ngoài chòi rồi trải xuống nền bê tông trước cửa chòi để ngồi. Sau đó, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài “cào cái” ăn thua bằng tiền, cụ thể: Mỗi ván sẽ có một người làm “cái” (thường luân phiên giữa ba người Quyết, H, H1, mỗi người làm liên tục khoảng 3 đến 5 ván), trước khi bắt đầu những người còn lại (được gọi là con) sẽ đặt tiền, số tiền tuỳ thuộc vào người đặt thường giao động từ 50.000đ đến 500.000đ. Sau đó, người làm cái sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 03 lá, cách thức, vị trí chia do người chia tự quyết định. Sau khi chia bài xong, những người làm con sẽ so bài với người làm cái, cách thức so sánh được xác định bằng cách ba con bài giống nhau sẽ lớn nhất và tăng dần

theo thứ tự từ ba con 2 (222) đến ba con xì (AAA), tới ba con có hình người (J,Q,K – còn gọi là ba tây) và tiếp theo là từ số điểm trên bài (còn gọi là số nút, lớn nhất là 9 nhỏ nhất là 0). Người nào cao bài hơn thì sẽ thắng số tiền đã đặt hoặc thua bài thì mất số tiền đã đặt cho nhà cái. Bị cáo Nguyễn Hùng V ngồi phía sau bị cáo L (là mẹ của bị can V) xem các bị cáo đánh. Quá trình đánh bài, bị cáo V được bị cáo L cho tiền để chơi, bị cáo V sử dụng số tiền được cho để đặt chung với bị cáo L. Sau đó, có Đinh Thị Thảo N1 và Đoàn Thị Kim L2 đến tham gia chơi.

Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Thị M2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vision, biển số 29F1-899.01 đi một mình từ ngã ba Đ đến vườn chòi trên rẫy của bị cáo ở Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng để xem vườn và cho chó, gà ăn. Khi đến, bị cáo M2 gặp Q, L2, Y, L, H, H1, N1 và V đang ngồi đánh bài ngoài sân trước cửa chòi, trên chiếu có tiền. Lúc này, bị cáo nói "tại sao chơi bài ở đây, không được chơi nữa, nghỉ luôn đi". Sau đó, bị cáo vào mở cửa chòi, đi xuống cho chó, gà ăn. Khoảng 10 phút sau, bị cáo lên thấy mọi người vẫn còn chơi, bị cáo nói "nghỉ luôn đi không được chơi nữa". Tuy nhiên, do nể nang là hàng xóm quen biết và bị cáo Q là em rể anh Đ3 nên bị cáo M2 không có hành động ngăn cản, không xua đuổi, không giải tán, không trình báo cơ quan chức năng mà để cho các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang các bị cáo trên về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.600.000đ và thu giữ trên người các bị cáo 23.010.000đ, cụ thể:

+Thu trên người bị cáo Nguyễn Xuân H1 số tiền 14.600.000đ (Trong đó: 4.600.000đ là tiền sử dụng để đánh bạc và 10.000.000đ để trả tiền hàng mua thịt, không sử dụng để đánh bạc);

+Thu trên người bị cáo Nguyễn Thị Bích L số tiền 2.500.000đ là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc;

+ Thu trên người bị cáo Đinh Thị Thảo N1 số tiền 2.600.000đ là tiền bị cáo sử dụng để đanh bạc;

+Thu trên người bị cáo Đỗ Thị Y số tiền 1.360.000đ (trong đó: 1000.000đ là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc và 360.000đ là tiền bán hàng quán nước, không sử dụng để đánh bạc);

+Thu trên người bị cáo Nguyễn Hùng V là 1.950.000đ (trong đó 300.000đ sử dụng để đánh bạc và 1.650.000đ bị cáo không sử dụng để đánh bạc).

Vật chứng thu giữ gồm:

- *Vật chứng thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu chưa xử lý, gồm:*

+ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói kích thước 1,6 x 2,0m; Số tiền 42.610.000đ gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền thu trên người các bị cáo. Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Lâm Đồng để chờ xử lý theo quy định.

- *Vật chứng thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu đã xử lý, gồm:*

+ **01** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh ngọc, số IMEI: 354130/54/109010/3 và **01** điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, model: TA-1538, IMEI1: 353747949475197 là điện thoại của bị cáo Nguyễn Văn Q; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, số sê-ri GHJXJ0BLJCM1 là của bị cáo Tô Quốc H; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro max màu xanh dương, số máy: MGD23J/A, số sê-ri: G0NDT4HS0D4P là của bị cáo Đinh Thị Thảo N1; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu xanh lá nhạt, số Imei: 357533640636204, số sêri: R7AWA0AK8PN là của bị cáo Đỗ Thị Y; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen là của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V2410 màu nâu đen, số sê-ri 10HEANFNYF0020B là của bị cáo Nguyễn Thị Bích L.

Quá trình điều tra xác định: Các bị cáo không sử dụng điện thoại di động vào việc đánh bạc, không sử dụng để cầm cố, cá cược, các tài sản trên không có tranh chấp gì về quyền sở hữu và đang thuộc sự quản lý, sử dụng hợp pháp của các bị can. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại **07** điện thoại di động cho các bị cáo trên đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với **01** xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, BKS: 60P2 – 8177 là của bị can Đinh Thị Thảo N1; **01** xe mô tô nhãn hiệu Prety màu nâu, BKS: 60H9 – 6015 là của bị can Nguyễn Văn Q; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen đỏ, BKS: 49H1 – 37415 là của bị can Nguyễn Hùng V; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS: 29S1 – 89901 là của bị can Lê Thị M2. Quá trình điều tra xác định các bị can sử dụng phương tiện nêu trên để đi vào địa điểm nơi đánh bạc, không sử dụng xe mô tô vào việc đánh bạc, không sử dụng để cầm cố, cá cược, các tài sản trên không có tranh chấp gì về quyền sở hữu và đang thuộc sự quản lý, sử dụng hợp pháp của các bị can. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo trên đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, BKS: 60B8 – 64812 là của bị can Tô Quốc H; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 79N1 – 20899 là của bị can Nguyễn Thị Xuân H1. Quá trình điều tra bị can Tô Quốc H, Nguyễn Thị Xuân H1 không cung cấp được giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện bị tạm giữ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKSCT ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Đỗ Thị Y và Lê Thị M2 về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng V** từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn Q**, **Nguyễn Thị Xuân H1**, **Tô Quốc H**, **Nguyễn Thị Bích L**, **Đoàn Thị Kim L2**, **Đỗ Thị Y**, **Đinh Thị Thảo N1** từ 12 (Mười hai) đến 15 *(Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị M2** từ 06 (sáu) đến 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ .

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói kích thước 1,6 x 2,0m.

Sung ngân sách nhà nước số tiền 30.600.000đ sử dụng để đánh bạc trong tổng số tiền 42.610.000đ.

Hoàn trả lại cho các bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc là 12.010.000đ gồm: bị cáo H1 10.000.000 đồng; bị cáo V 1.650.000 đồng và bị cáo Y là 360.000 đồng trong tổng số tiền 42.610.000đ.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phi Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng. Các bị cáo không trình bày bào chữa hay tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2026, tại vườn, rẫy của bị cáo M2 thuộc thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Nguyễn Hùng V, Đỗ Thị Y cùng rủ nhau đánh bài bằng hình thức "cào cái" được thua bằng tiền. Bị cáo M2 không tham gia đánh bạc nhưng địa điểm đánh bạc thuộc sự quản lý của bị cáo M2, tuy nhiên bị cáo M2 không có hành động ngăn cản, không xua đuổi, không giải tán, không trình báo cơ quan chức năng mà để cho các bị cáo đánh bài ăn tiền. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng tiến hành bắt quả tang đã thu giữ tổng số tiền là 42.610.000đ (Trong đó, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 30.600.000đ; Tổng số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.010.000đ). Qua lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hùng V, Đỗ Thị Y và Lê Thị M2 đã phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị Y và Lê Thị M2 là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức, đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn không phân công nhiệm vụ và không thu tiền xâu. Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng V, tích chất và vai trò trong vụ án không đáng kể, bị cáo không trực tiếp đánh bạc, bị cáo chỉ sử dụng số tiền 300.000đ đặt chung tụ với bị cáo khác với mục đích được thua bằng tiền, như vậy số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000đồng về tội "Đánh bạc' theo Bản án số 24/2014/HSST ngày 09/7/2014 (đã đóng phạt ngày 02/02/2026) chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 52. Về nhân thân bị cáo, bị Toà án nhân dân

huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/HSST ngày 07/11/2003. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm tương xứng hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét về tích chất mức độ, số tiền bị cáo sử dụng không lớn, bản thân bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo đã ly hôn hiện đang nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú ổn định và là lao động chính trong gia đình, điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý giáo dục một thời gian là phù hợp với hành vi bị cáo gây ra và cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hùng V là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, bị cáo Tô Quốc H và bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1 tham gia đánh bạc với hình thức "cào cái" và là những người cầm cái thay phiên nhau. Tính chất mức độ của các bị cáo Q, H, H1 tham gia tích cực từ đầu với mức độ ngang nhau nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Xét về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51. Bên cạnh đó, các bị cáo đều có điều kiện khó khăn là lao động chính trong gia đình phải chăm sóc cha mẹ già yếu nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y tham gia đánh bạc, tuy các bị cáo biết rõ đánh bạc là sai trái nhưng vẫn tham gia đánh bạc chứng tỏ thái độ xem thường pháp luật. Xét về tính chất mức độ hành vi của bị cáo L và bị cáo Y là ngang nhau nên phải chịu trách hình sự ngang nhau. Về nhân thân các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tõ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51. Ngoài ra, các bị cáo tuy là phụ nữ nhưng bản thân là lao động chính trong gia đình do chồng bệnh tật có thành viên sống phụ thuộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Đoàn Thị Kim L2 và bị cáo Đinh Thị Thảo N1 tham gia đánh bạc nhưng là người đến sau nên tính chất thấp hơn so với các bị cáo khác. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo,

tõ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51.

Đối với bị cáo Lê Thị M2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, không hứa hẹn cho hoặc nhận lợi ích vật chất từ sòng bạc nhưng bị cáo M2 không ngăn cản hay trình báo cơ quan Công an mà để mặc cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc tại địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình. Do vậy bị cáo M2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm là người giúp sức nên mức hình phạt đối với bị cáo là thấp nhất. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tõ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm i, s khoản 1 Điều 51.

Như vậy, từ các phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Nguyễn Văn Q, Đỗ Thị Y và Lê Thị M2 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và gia đình đều thuộc hoàn cảnh khó khăn bản thân là lao động chính của gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y, Đinh Thị Thảo N1, Đoàn Thị Kim L2, Lê Thị M2 ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý giáo dục một thời gian là phù hợp với hành vi các bị cáo gây ra và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y phải thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thu nhập hàng tháng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều lao động tự do và thu nhập không ổn định nên được miễn việc khấu trừ thu nhập.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y, Đinh Thị Thảo N1, Đoàn Thị Kim L2, và Lê Thị M2 ngoài hình phạt chính có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy điều kiện và hoàn cảnh của các bị cáo đều lao động tự do và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Ngoài hành vi đánh bạc vào ngày 27/01/2026. Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn Q, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đỗ Thị Y, Đinh Thị Thảo N1, Nguyễn Thị Xuân H1 khai nhận ngày 26/01/2026 cũng đến khu vực chòi rẫy của bị cáo Lê Thị M2 để đánh bạc bằng hình thức "cào cái" được thua bằng tiền. Bị cáo Nguyễn Hùng V chở mẹ là bị cáo L đến địa điểm này nhưng không tham gia. Tuy nhiên, không có căn cứ xác định giá trị tiền, hiện vật sử dụng để đánh bạc vào ngày 26/01/2026. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L không đủ cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, BKS: 60B8 – 64812 là của bị cáo Tô Quốc H; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 79N1 – 20899 là của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1. Quá trình điều tra bị cáo Tô Quốc H, Nguyễn Thị Xuân H1 không cung cấp được giấy tờ hợp pháp liên quan đến phương tiện bị tạm giữ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói kích thước 1,6 x 2,0 m. Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 42.610.000đ *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười ngàn đồng):* Trong đó gồm 30.600.000đ *(Ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)* liên quan đến hành vi đánh bạc nên sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả số tiền 12.010.000đ *(Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng)* cho các bị cáo không liên quan đến hành vi đánh bạc cụ thể: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1 10.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng V 1.650.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Y là 360.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Đỗ Thị Y và bị cáo Nguyễn Thị Bích L đủ 60 tuổi nên thuộc trường hợp miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Thị Bích L, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, Đỗ Thị Y và Lê Thị M2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng V** 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 01 (một) năm 09 (chín) tháng.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 01 (một) năm.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Xuân H1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 01 (một) năm.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Tô Quốc H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 01 (một) năm.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Bích L** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 09 (chín) tháng.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Y** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026 đến ngày 26/02/2026 là 01 tháng tạm giữ tạm giam, quy đổi bằng 03 tháng cải tạo không giam giữ nên buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại 09 (chín) tháng.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh L nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 95 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 96 Luật thi hành án hình sự.

*Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Bích L và Đỗ Thị Y.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Thảo N1** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Thị Thảo N1 cho UBND xã P, thành phố Đ nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thị Kim L2** 09 *(chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đoàn Thị Kim L2 cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị M2** 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lê Thị M2** cho UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Miễm áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, và Lê Thị M2.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật đối với **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu trắng, BKS: 60B8 – 64812 là của bị cáo Tô Quốc H; **01** xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 79N1 – 20899 là của bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1.

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá; 01 chiếu cói kích thước 1,6 x 2,0m.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L với Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Lâm Đồng.

-Sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 30.600.000đ *(Ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng)* trong tổng số tiền 42.610.000đ *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*.

Hoàn trả số tiền 12.010.000đ *(Mười hai triệu không trăm mười nghìn đồng)* không liên quan đến hành vi đánh bạc cho các bị cáo là cụ thể gồm: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân H1 10.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng V 1.650.000 đồng và trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Y là 360.000 đồng trong tổng số tiền 42.610.000đ *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*. Số tiền 42.610.000đ *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)* này hiện đang được gửi tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành dân sự tỉnh L số: 3949.0.9076112.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực XVI theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 06/7/2026.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng V, Nguyễn Thị Xuân H1, Tô Quốc H, Nguyễn Văn Q, Đoàn Thị Kim L2, Đinh Thị Thảo N1, và Lê Thị M2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Bích L, Đỗ Thị Y được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng HS nghiệp vụ (PV06) – Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5-Lâm Đồng (01);
- Phân trại Tạm giam Đạ Huoai thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5-Lâm Đồng (01);
- Bộ phận THA hình sự;
- Bị cáo (09);
- UBND xã Đạ Huoai 2, tỉnh LĐ;
- UBND xã Phú Lâm, TP Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

TAND KHU VỰC 5
5ZA160726.TL.QDBA
911

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mỹ Diễm